TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 15/2026/HS-ST Ngày: 02 - 02 – 2026	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Phong và bà Bùi Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quách Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Trần Tú Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 15 - Phú Thọ xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2026/QĐXXST-HS ngày 22/01/2026 đối với bị cáo:

BÙI VĂN K (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 12/10/1995; nơi cư trú: Xóm O, xã Q, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn S, sinh năm 1967 và bà Bùi Thị V, sinh năm 1973; vợ con: Chưa có; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 22/5/2025, bị Công an xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình (nay là công an xã Q, tỉnh Phú Thọ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (Quyết định số 12/QĐ-XPHC)

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Bùi Tuấn N, sinh năm 1987. Địa chỉ: Xóm B, xã Q, tỉnh Phú Thọ.

2. Anh Bùi Văn N1, sinh năm 1988. Địa chỉ: Xóm O, xã Q, tỉnh Phú Thọ.

3. Anh Bùi Văn Q, sinh năm 1995. Địa chỉ: Xóm O, xã Q, tỉnh Phú Thọ.

4. Anh Bùi Văn N2, sinh năm 1998. Địa chỉ: Xóm O, xã Q, tỉnh Phú Thọ.

5. Anh Bùi Văn T, sinh năm 1986. Địa chỉ: Xóm O, xã Q, tỉnh Phú Thọ.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt (đều có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 05/9/2025 Bùi Văn K, sinh năm 1995, trú tại xóm O, xã Q, tỉnh Phú Thọ và các đối tượng Bùi Tuấn N, sinh năm 1987, trú tại xóm B Trên, xã Q, tỉnh Phú Thọ; Bùi Văn N1, sinh năm 1988; Bùi Văn Q, sinh năm 1995; Bùi Văn N2, sinh năm 1988; Bùi Văn T, sinh năm 1986, cùng trú tại xóm O, xã Q, tỉnh Phú Thọ đến nhà của Bùi Văn B, sinh năm 1959, trú tại xóm O, xã Q, tỉnh Phú Thọ để chơi và uống rượu. Sau khi ăn cơm, uống rượu xong đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, lúc này ông B và các thành viên trong gia đình đi việc không có ai ở nhà, còn Bùi Văn K, Bùi Tuấn N, Bùi Văn N1, Bùi Văn Q, Bùi Văn N2, Bùi Văn T vẫn ngồi chơi tại nhà Bùi Văn B. Trong quá trình ngồi chơi cả 06 (sáu) người đều nhìn thấy có 01 (một) bộ bài tú lơ khơ để trên bàn nước của nhà Bùi Văn B nên K, N, N1, Q, N2, T cùng nảy sinh ý định đánh bạc và rủ nhau thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh tú lơ khơ (đánh liêng) với mục đích được thua bằng tiền mặt Việt Nam đồng, mỗi ván bài người chơi phải đặt 10.000đ (Mười nghìn đồng) để đặt gà, mỗi người chơi được chia 03 lá bài, số bài còn lại bỏ ra ngoài, sau khi chia bài xong, những người chơi kiểm tra bài của mình có bao nhiêu điểm, có Liêng hay không và bắt đầu chơi, người chia bài sẽ là người được tố đầu tiên, người tố tiếp theo lần lượt theo chiều quay kim đồng hồ và phải tố cao hơn hoặc bằng số tiền của người tố trước đó nhưng tối đa không quá 20.000đ (*Hai mươi nghìn đồng),* nếu người chơi nào thấy bài của mình nhỏ hoặc không có khả năng thắng bài của những người còn lại thì có thể bỏ bài (*coi như thua*) và sẽ bị mất số tiền đặt gà và số tiền đã tố trước đó. Khi tố xong ván bài mà chỉ còn lại một người không bỏ bài thì người đó coi như thắng và sẽ được hết số tiền đặt gà và số tiền đã tố của những người còn lại. Nếu như trong một ván bài có nhiều người cùng có số tiền tố bằng nhau thì những người này sẽ cùng hạ bài để tính điểm với nhau, bài của ai có điểm cao nhất thì thắng, quy ước "Liêng" là bài cao nhất gồm ba quân bài tạo thành một sảnh trong đó theo thứ tự to dần từ một, hai, ba đến Q, K, A (Át), nếu không có "Liêng" thì những người chơi sẽ tính điểm với nhau, 9 điểm là cao nhất và 0 điểm là nhỏ nhất. Nếu trong một ván bài có từ hai người trở lên cùng bằng điểm nhau thì tính đến chất của quân bài để xem người nào thắng, chất "Rô" là to nhất, tiếp theo lần lượt là cơ-tép-bích. Khi tính điểm quân bài Át (1) đến quân bài 9 tương ứng với số điểm từ 1-9, quân bài 10, J, Q, K tương ứng với 0 điểm. Người chơi nào thắng ván bài trước sẽ được chia bài ván tiếp theo và là người tố đầu tiên. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, trong khi Bùi Văn K, Bùi Tuấn N, Bùi Văn N1, Bùi Văn Q, Bùi Văn N2, Bùi Văn

T đang đánh bạc, thì bị tố Công tác Công an xã Q, tỉnh Phú Thọ phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính, đồng thời thu giữ tại chiếu bạc số tiền 850.000đ (T1 trăm năm mươi nghìn tiền Việt Nam đồng) và 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 (Năm mươi hai) quân bài cũ đã qua sử dụng. Quá trình xác minh các tình tiết vi phạm hành chính của Công an xã Q xác định ngày 22/5/2025 Bùi Văn K đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc chưa được xoá tiền sự mà còn vi phạm. (BL 01-55; 76-122; 126-188).

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 (năm mươi hai) quân bài, cũ đã qua sử dụng.

- Số tiền: 850.000đ (*T1 trăm năm mươi nghìn đồng*), cụ thể: 04 (*Bốn*) tờ tiền mệnh giá 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*); 04 (*Bốn*) tờ tiền mệnh giá 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*); 10 (*Mười*) tờ tiền mệnh giá 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng); 05 (*Năm*) tờ tiền mệnh giá 10.000đ (*Mười nghìn đồng*), số tiền trên được xác định là tiền do Ngân hàng N3 phát hành. Các vật chứng trên Viện KSND khu vực 15, tỉnh Phú Thọ chuyển đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 15, tỉnh Phú Thọ quản lý chờ xử lý. Quá trình điều tra Bùi Văn K đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội

Cáo trạng số 30/CT-VKS-KV15 ngày 19/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Phú Thọ truy tố Bùi Văn K về tội "Đánh bạc", khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng và không kêu oan.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Phú Thọ thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên quyết định truy tố, tội danh đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn K phạm tội đánh bạc. Xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định và không có tài sản gì do vậy Viện kiểm sát không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 850.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ tú lơ khơ loại 52 quân bài cũ đã qua sử dụng.

- Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các ý kiến tranh luận: Không có;

Bị cáo Bùi Văn K không trình bày lời bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo hưởng án treo với mức thấp nhất hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị, để bị cáo có cơ hội sửa sai và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] *Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo:*

Vào khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 05/9/2025 tại nhà anh Bùi Văn B, tại xóm O, xã Q, tỉnh Phú Thọ, bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi tú lơ khơ (*đánh liêng*) cùng các đối tượng Bùi Tuấn N, Bùi Văn N1, Bùi Văn Q, Bùi Văn N2, Bùi Văn T. Đến 17 giờ 00 phút cùng ngày thì bị cơ quan Công an phát hiện lập biên bản vi phạm hành chính, đồng thời thu giữ tại chiếu bạc số tiền 850.000 (*T1 trăm năm mươi nghìn) đồng* và 01 (*Một*) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 (*Năm mươi hai*) quân bài đã qua sử dụng.

Trước đó, ngày 22/5/2025 bị cáo Bùi Văn K bị Công an xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình (*nay là Công an xã Q, Phú Thọ*) xử phạt hành chính hành vi đánh bạc (*theo Quyết định số 12/QĐ-XPHC*) và chưa được coi là hết thời hạn xử phạt vi phạm hành chính.

Cáo trạng truy tố bị cáo Bùi Văn K theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, là nguyên nhân dẫn đến nhiều hậu quả nghiêm trọng khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng do tư lợi nên đã phạm tội. Do vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết và cần có một mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, giữa bị cáo và những

người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng nhau đánh bạc, không có sự phân công cụ thể hoặc câu kết chặt chẽ với nhau trước khi thực hiện hành vi pham tội mà đều là người thực hành.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Bị cáo Bùi Văn K có số tiền dùng để đánh bạc ít, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, số tiền đánh bạc không lớn, xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho hưởng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự theo đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định và không có tài sản gì do vậy Viện kiểm sát không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[6] *Về vật chứng của vụ án:*

- 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 (năm mươi hai) quân bài, cũ đã qua sử dụng. Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 850.000đ (*T1 trăm năm mươi nghìn đồng*) của bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án dùng để đánh bạc, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] *Về vấn đề khác:*

- Các đối tượng Bùi Tuấn N, Bùi Văn N1, Bùi Văn Q, Bùi Văn N2, Bùi Văn T là những người cùng tham gia thực hiện hành vi đánh bạc với Bùi Văn K nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm "Đánh bạc" quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, hành vi của Bùi Tuấn N, Bùi Văn N1, Bùi Văn Q, Bùi Văn N2, Bùi Văn T đã gây mất an ninh trật tự, nên ngày 30/9/2025 Công an xã Q, tỉnh Phú Thọ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 28 Nghị định số 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ là có căn cứ.

- Đối với Bùi Văn B là chủ nhà nơi bị can Bùi Văn K và các đối tượng Bùi Tuấn N, Bùi Văn N1, Bùi Văn Q, Bùi Văn N2, Bùi Văn T thực hiện hành vi đánh

bạc, ngày 05/9/2025 ông B và các thành viên trong gia đình không có mặt tại nhà, không biết có hành vi đánh bạc, không được hưởng lợi gì từ hành vi đánh bạc của các đối tượng nêu trên, nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P không đề cập xử lý là có căn cứ .

[7] *Về án phí:* Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Bùi Văn K** phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn K 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 02/02/2026).

Giao bị cáo Bùi Văn K cho Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền đánh bạc 850.000 đồng của bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được nộp vào tài khoản của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ ngày 16/01/2026.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, cũ đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 16/BB-THA ngày 16 tháng 01 năm 2026 giữa Công an tỉnh P và Phòng Thi hành án dân sự 15 – Phú Thọ).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Thọ (cơ sở 3);
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- Phòng PV 06 – Công an tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam số 3, Công an tỉnh Phú Thọ;
- CQ THAHS Công an tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 15 - Phú Thọ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Thị Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Phong Liên **Bùi Thị** **Phạm Thị Thu Hương**